

Số: 238 /QĐ-TTYT

Giồng Riềng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Mạng lưới chất lượng bệnh viện
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Căn cứ Quyết định Số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Quyết định Số 536/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế Giồng Riềng trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định Số 1949/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế Giồng Riềng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Mạng lưới chất lượng bệnh viện gồm các ông (bà) có tên sau đây: *(đính kèm danh sách).*

Điều 2. Mạng lưới chất lượng bệnh viện thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Làm đầu mối giúp lãnh đạo phòng, khoa triển khai, thực hiện, theo dõi các hoạt động liên quan đến chất lượng bệnh viện. Thực hiện các kế hoạch hoạt động chất lượng bệnh viện của Trung tâm.
- Tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện theo phân công của Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của phòng, khoa theo kế hoạch của Trung tâm.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 492/QĐ-TTYT ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLCLBV, htphong.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Huỳnh Minh Giàu

DANH SÁCH

Mạng lưới chất lượng bệnh viện

(kèm theo Quyết định số...../QĐ-TTYT ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Trung tâm Y tế Giồng Riềng)

STT	Họ và tên	Phòng, Khoa	Chức vụ	Số TC phụ trách	Ký hiệu tiêu chí
1	DsCKII. Lê Thị Mỹ Phương	Phòng TCCB	Trưởng phòng	4	A4.5; B1.2; B2.3; B4.3
2	Cn. Nguyễn Hoàng Vinh	Phòng TCCB	PTP	4	B1.1; B1.3; B2.2; B3.4
3	Cn. Lê Thị Ngọc Bích	Phòng TCCB	Viên chức	2	B2.1; B4.4
4	BsCKI. Nguyễn Thanh Sang	Phòng KH-NV	Trưởng phòng	6	B4.1; A4.2; C5.5; C5.3; C5.4; C2.1
5	BsCKI. Trần Thanh Tuấn	Phòng KH-NV	Viên chức	3	D3.1; C5.2; D2.2
6	ThsQLKT. Võ Nhật Minh Anh	Phòng KH-NV	Viên chức	1	D3.2
7	Cn. Trần Vũ Phương	Phòng KH-NV	Viên chức	3	C3.1; D1.3; D3.3
8	Ds. Trần Trung Nhân	Phòng KH-NV	Viên chức	1	C2.2
9	Ks. Lê Phi Toàn	Phòng KHNv	Viên chức	1	C3.2
10	Cn. Trần Thị Hồng Đào	Phòng KH-NV	Viên chức	1	B3.3
11	DsCKI. Lý Thanh Lam	Phòng KH-NV	Viên chức	10	A1.1; A2.1; A2.4; A2.5; A3.1; C1.1; D2.1; D2.5; C1.2; B4.2
12	Vt. Trương Thị Thảo	Phòng HCQT	Viên chức	1	B4.2

13	Ks. Huỳnh Minh Đồi	Phòng HCQT	Nhân viên	1	C1.2
14	Bs. Nguyễn Văn Thật	Khoa PT-GMHS	Trưởng khoa	1	D2.3
15	CNĐD. Nguyễn Hoài Nhân	Phòng ĐD-TT&GDSK	Viên chức	1	A4.6
16	ThsĐD. Huỳnh Tấn Phong	Phòng ĐD-TT&GDSK	PTP	8	C6.1; A4.1; D2.4; B3.2; D1.2; D1.1; C10.2; C10.1
17	CNĐD. Nguyễn Tuyết Hạnh	Khoa Nội TM	ĐDTK	1	C6.2
18	CNĐD. Võ Thị Thanh Hoa	Khoa HSTC&CD	ĐDTK	1	C6.3
19	ĐDCKI. Đỗ Thị Xuân Quỳnh	Khoa Ngoại	ĐDTK	1	A3.2
20	CNĐD. Viên Mỹ Loan	Phòng ĐD-TT&GDSK	PP	4	C7.1; C7.2; C7.3; C7.5
21	ĐDCĐ. Võ Thị Chúc Ly	Khoa Nội tim mạch	Viên chức	1	C7.4
22	CNĐD. Võ Kim Hồng	Khoa KSNK	ĐDTK	2	A2.2; A2.3
23	CNHS. Trịnh Thị Diễm Trang	Khoa KSNK	Trưởng Khoa	4	C4.1; C4.2; C4.3; C4.4
24	ThsKT. Chung Văn Thái	Phòng TC-KT	Kế toán trưởng	2	A4.3; B3.1
25	BsCKI. Thị Kim Tho	Khoa Nhi	Phó khoa	1	E2.1
26	Bs. Nguyễn Thị Thảo Tiên	Khoa CSSKSS&PS	Viên chức	3	E1.1; E1.2; E1.3
27	ThsBS. Lý Thành Du	Khoa Cấp cứu	Phó khoa	1	A1.4
28	CNĐD. Nguyễn Ngọc Hiếu	Khoa Khám bệnh	ĐDTK	4	A1.2; A1.3; A1.5; A1.6
29	DsCKI. Bùi Thế Vững	Khoa D,VT-TBYT	Nhân viên	4	C9.1; C9.2; C9.5; C9.6
30	DsCKI. Trần Tài Nguyên	Khoa D,VT-TBYT	Phó khoa	2	C9.3; C9.4

31	CNXN. La Quốc Trầm	Khoa Xét nghiệm	Trưởng Khoa	2	C8.1; C8.2
Tổng cộng: 79 Tiêu chí					